TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2022

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hải;

Bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Lê Ngọc P, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: ấp VQ, xã LV, huyện GT, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Hai (Đã chết) và bà Trần Thị Thu; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/10/2021, UBND xã LV, huyện GT, TG xử phạt hành chính 600.000đ về hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo xúc phạm D dự, nhân phẩm của người khác" và "Gây mất trật tự ở khu dân cư", đã đóng phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người bị hại: Anh Phan Quốc B, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 534, Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố T, tỉnh L *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2022, Lê Ngọc P điều khiển xe môtô hiệu Sh Mode màu xanh đen BKS 62L1-301.52 đến tiệm cầm đồ B Yến, địa chỉ số 534 Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố T, tỉnh L do anh Phan Quốc B quản lý để cầm cố với giá 28.000.000đ, P tự xưng tên là Nguyễn Thanh T và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe 62L1-30152 và Chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Thanh T. Tuy nhiên, anh B phát hiện ngày sản xuất trên giấy đăng ký xe và tem dán trên xe khác năm nên nghi vấn đối tượng sử dụng giấy tờ giả nên trình báo cho Cơ quan Công an. Sau khi đợi lâu, P biết anh B nghi ngờ nên bỏ lại các giấy tờ và điều khiển xe môtô 62L1-30152 bỏ chạy thì bị anh B và lực lượng Công an truy đuổi bắt giữ. Tại Cơ quan công an, P đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 02/02/2022, trong lúc ăn uống tại khu vực chợ Vĩnh Bình, huyện GT, tỉnh TG, P có quen biết với một người thanh niên tên S (không rõ nhân thân) và kết bạn qua mạng xã hội Zalo để nói chuyện với nhau. P hỏi nhờ S giới thiệu việc làm thì S yêu cầu P chụp ảnh 3x4 gửi cho S. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/02/2022, tại bãi đất trống ven đường thuộc tỉnh lộ 833, Phường 5, TP. T, S đưa cho P 02 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thanh P, sinh năm 1994; HKTT: Lương Phú A, Lương Hòa Lạc, Ch, TG và Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; HKTT: Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L nhưng để ảnh của P và yêu cầu P photo ra nhiều bản để đi làm, P biết giấy tờ mà S đưa là giấy tờ giả.

Đến ngày 07/3/2022, S nhắn tin yêu cầu P sáng ngày 08/3/2022 đến khu vực Phường 5, thành phố T gặp S để đi làm. Đến sáng ngày 08/3/2022, P đón xe buýt đến vòng xoay tượng đài Phường 5, thành phố T, sau đó đến quán cà phê Phương Thảo trên tỉnh lộ 833, Phường 5, thành phố T, tỉnh L gặp S và bạn của S là Nguyễn Thành D. Tại đây, S đưa cho P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 62L1-381.08 do Nguyễn Thanh T, địa chỉ Ấp 5, Tân Trạch, CĐ, L đứng tên sở hữu và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu đỏ – đen BKS: 62L1-381.08, yêu cầu P sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thanh T mà S đã đưa trước đó để đến tiệm cầm đồ, mạo D là Nguyễn Thanh T nhằm lừa đảo

chủ tiệm cầm đồ (cầm xe dưới hình thức chính chủ) để chiếm đoạt tiền. Lúc này, P biết là xe môtô không rõ nguồn gốc, có thể là do phạm tội mà có, S kêu P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với chủ tiệm cầm đồ, S sẽ cho tiền P thì P đồng ý. Sau đó, S kêu P điều khiển xe Honda Sh Mode màu đỏ – đen BKS: 62L1-381.08 đi theo D, D điều khiển xe Honda Airblade không rõ biển số đi trước dẫn đường cho P.

Khi đến tiệm cầm đồ B Yến, P gặp quản lý tiệm là anh B. Tại đây, P hỏi cầm xe Honda Sh Mode màu đỏ – đen BKS: 62L1-381.08, tự xưng là Nguyễn Thanh T và là chủ xe, đưa giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T bản chính và bản photo cho anh B. Sau khi kiểm tra, anh B đồng ý cầm xe cho P với số tiền 28.000.000đ và giữ lại chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T bản photo và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 62L1-381.08. Sau khi cầm xe xong, D chở P về tiệm sửa xe địa chỉ số 20 tỉnh lộ 833, Phường 5, thành phố T, tỉnh L đưa số tiền cầm được cùng giấy tờ cầm xe cho S và S cho P số tiền 2.000.000đ.

Đến ngày 09/3/2022, S tiếp tục nhắn tin yêu cầu P sáng ngày 10/3/2022 đến khu vực Phường 5, thành phố T gặp S để đi cầm xe với thủ đoạn như trên. Ngày 10/3/2022, P đón xe buýt đến vòng xoay Phường 5, thành phố T, sau đó đến quán cà phê Phương Thảo gặp S và bạn của S là L (không rõ nhân thân). Tại đây, S đưa cho P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 62L1-301.52 do Nguyễn Thanh T, địa chỉ Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L đứng tên sở hữu và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu xanh – đen BKS: 62L1-301.52, yêu cầu P tiếp tục sử dụng thủ đoạn trước đó lừa đảo chủ tiệm cầm đồ (cầm xe dưới hình thức chính chủ) để chiếm đoạt tiền, P đồng ý. S kêu P điều khiển xe Honda Sh Mode màu xanh – đen BKS: 62L1-301.52 đi theo L, L điều khiển xe Sirius không rõ biển số đi trước dẫn đường cho P. Khi đến Quốc lộ 62 thuộc huyện Thạnh Hóa, L kêu P đợi ở quán nước ven đường (không rõ đoạn đường cụ thể), L điều khiển xe đi đâu không rõ, sau đó đi bộ đến điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu xanh – đen BKS: 62L1-301.52 về TP. T. Khi vừa qua tiệm cầm đồ B Yến một đoạn thì L dừng xe và xuống xe để P điều khiển xe đến tiệm cầm đồ gặp anh B, tại đây P hỏi cầm xe Honda Sh Mode xanh – đen BKS: 62L1-301.52, tiếp tục tự xưng là Nguyễn Thanh T và là chủ xe, đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62L1-301.52 do Nguyễn Thanh T, địa chỉ Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L đứng tên sở hữu và chứng minh nhân dân Nguyễn Thanh T cho anh B, yêu cầu cầm xe với số tiền 28.000.000đ. Anh B thấy có dấu hiệu nghi vấn nên trình báo cơ quan

Công an và bắt giữ được P.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu xanh – đen BKS: 62L1-301.52;

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu đỏ – đen BKS: 62L1-381.08;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 301255686; mang tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; HKTT: Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 312274474; mang tên Lê Ngọc P, sinh năm 1995; HKTT: VQ, LV, GT, TG;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 312017822; mang tên Hồ Thanh P, sinh năm 1994; HKTT: Lương Phú A, Lương Hòa Lạc, Ch, TG;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 028673; biển số 62L1-381.08; tên chủ xe Nguyễn Thanh T; địa chỉ: ấp 5, Tân Trạch, CĐ, L;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 036693; biển số 62L1-301.52; tên chủ xe do Nguyễn Thanh T, địa chỉ Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Tại Kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 25/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: "Giấy chứng minh nhân dân" số 312017822 (ký hiệu A) là giả.

- Tại Kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: "Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 036693 (ký hiệu A) là giả.

- Tại Kết luận giám định số 204/KL-KTHS ngày 25/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: "Giấy chứng minh nhân dân" số 301255686 (ký hiệu A) là giả.

- Tại Kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 25/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: "Giấy chứng minh nhân dân" số 312274474 (ký hiệu A) với "Giấy chứng minh nhân dân" mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một bản in in ra.

- Tại Kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: "Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 028673 (ký hiệu A) là giả.

- Tại Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu xanh - đen có số khung, số máy không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép, số khung nguyên thủy là RLHJF5104DY006597, số máy nguyên thủy là JF51E-0006648.

- Tại Kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu đỏ - đen có số khung, số máy không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép, số khung nguyên thủy là RLHJF5116FY036017, số máy

Cáo trạng số 45/CT-VKSTA-HS ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Ngọc P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" theo điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Ngọc P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định và không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại anh Phan Quốc B yêu cầu bị cáo Lê Ngọc P bồi thường số tiền 28.000.000đ và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội D và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức", về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

- Áp dụng điều 55 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu đỏ - đen có số khung nguyên thủy là RLHJF5116FY036017, số máy nguyên thủy là JF51E-0272186 là xe môtô có biển số 59K1-874.78 của bà Phạm Thị Ngọc Nga, sinh năm 1965, HKTT: 62/10A Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã bị mất trộm vào ngày 04/3/2022 tại địa chỉ 6/1 Nguyễn Văn Vịnh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên tiến hành bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

- Xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu xanh - đen có số khung nguyên thủy là RLHJF5104DY006597, số máy nguyên thủy là JF51E-0006648 là xe môtô có biển số 49E1-256.68 của chị Nguyễn Thị B Ngọc, sinh năm 1982, HKTT: 1211 Phú L, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, ngụ: 73/20 Tân Hải, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã bị mất trộm vào ngày 07/3/2022 tại cửa hàng Bách hóa xanh, địa chỉ 84 Bình Giã, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên tiến hành bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

- Qua xác minh chị Nguyễn Thị Thoại, sinh năm 1982, địa chỉ Đông Trung, xã Tân Chánh, huyện CĐ, tỉnh L là chủ sở hữu xe môtô mang biển số 62L1-301.52, hiện vẫn còn đang sử dụng xe môtô Honda Airblade màu đen – đỏ BKS: 62L1-301.52, không bị mất biển số nên không có yêu cầu gì đối với biển số mà Cơ quan CSĐT Công an TP. T đang tạm giữ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 62L1-301.52.

- Qua xác minh chị Đặng Thị Chánh Luận, sinh năm 1982, địa chỉ Ấp 2, xã Tân Trạch, huyện CĐ, tỉnh L là chủ sở hữu xe môtô mang biển số 62L1-381.08, hiện chị Luận không có mặt tại địa phương, do đó Cơ quan Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ biển số 62L1-381.08 để xác minh xử lý sau.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 312274474; mang tên Lê Ngọc P, sinh năm 1995; HKTT: VQ, LV, GT, TG đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 301255686; mang tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; HKTT: Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L;

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 312017822; mang tên Hồ Thanh P, sinh năm 1994; HKTT: Lương Phú A, Lương Hòa Lạc, Ch, TG;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 028673; biển số 62L1-381.08; tên chủ xe Nguyễn Thanh T; địa chỉ: ấp 5, Tân Trạch, CĐ, L;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 036693; biển số 62L1-301.52; tên chủ xe Nguyễn Thanh T; địa chỉ Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Ngọc P bồi thường số tiền 28.000.000đ cho anh Phan Quốc B.

Buộc bị cáo Lê Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08/3/2022 và ngày 10/3/2022, Lê Ngọc P đã có hành vi dùng giấy chứng minh nhân và giấy chứng nhận đăng ký xe giả để cầm cố hai xe môtô (xe bị trộm) cho anh Phan Quốc B tại tiệm cầm đồ B Yến, địa chỉ số 534 Quốc lộ 62, Phường 6, TP. T, tỉnh L để chiếm đoạt tổng số tiền là 56.000.000đ. Do đó, đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc P đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

theo Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử sụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 56.000.000đ đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo 02 lần sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi phạm tội và tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, do đó đã vi phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân, là các khách thể được pháp luật B vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả để chiếm đoạt tiền của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản do đó phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, quy định định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu đỏ - đen có số khung nguyên thủy là RLHJF5116FY036017, số máy nguyên thủy là JF51E-0272186 là xe môtô có biển số 59K1-874.78 của bà Phạm Thị Ngọc Nga, sinh năm 1965, HKTT: 62/10A Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh đã bị mất trộm vào ngày 04/3/2022 tại địa chỉ 6/1 Nguyễn Văn Vịnh, phường Hiệp Tân,

quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh nên tiến hành bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh xử lý theo quy định là phù hợp.

- Xe môtô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu xanh - đen có số khung nguyên thủy là RLHJF5104DY006597, số máy nguyên thủy là JF51E-0006648 là xe môtô có biển số 49E1-256.68 của chị Nguyễn Thị B Ngọc, sinh năm 1982, HKTT: 1211 Phú L, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, ngụ: 73/20 Tân Hải, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh đã bị mất trộm vào ngày 07/3/2022 tại cửa hàng Bách hóa xanh, địa chỉ 84 Bình Giã, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh nên tiến hành bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh xử lý theo quy định là phù hợp.

- Qua xác minh chị Đặng Thị Chánh Luận, sinh năm 1982, địa chỉ Ấp 2, xã Tân Trạch, huyện CĐ, tỉnh L là chủ sở hữu xe môtô mang biển số 62L1-381.08, hiện chị Luận không có mặt tại địa phương, do đó Cơ quan CSĐT Công an TP. T tiếp tục tạm giữ biển số 62L1-381.08 để xác minh sử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Qua xác minh chủ sở hữu xe môtô mang biển số 62L1-301.52 là chị Nguyễn Thị Thoại, sinh năm 1982, địa chỉ Đông Trung, xã Tân Chánh, huyện CĐ, tỉnh L. Hiện chị Thoại vẫn còn đang sử dụng xe môtô Honda Airblade màu đen – đỏ BKS: 62L1-301.52 và không bị mất biển số. Do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 62L1-301.52.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Ngọc P, sinh năm 1995, HKTT: VQ, LV, GT, TG đây là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy các vật chứng là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, gồm:

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 301255686; mang tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; HKTT: Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L;

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 312017822; mang tên Hồ Thanh P, sinh năm 1994; HKTT: Lương Phú A, Lương Hòa Lạc, Ch, TG;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 028673; biển số 62L1-381.08; tên chủ xe Nguyễn Thanh T; địa chỉ: ấp 5, Tân Trạch, CĐ, L;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 036693; biển số 62L1-301.52; tên chủ xe Nguyễn Thanh T; địa chỉ: ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thương cho anh Phan Quốc B số tiền chiếm đoạt là 28.000.000đ.

[9] Đối với Nguyễn Thành D qua xác minh không có mặt tại địa phương, chưa mời làm việc được; đối tượng tên S và L, do không rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT công an thành phố T tiếp tục xác minh xử lý theo quy định là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/3/2022.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Ngọc P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022) để đảm B cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 301255686; mang tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; HKTT: Ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L;

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 312017822; mang tên Hồ Thanh P, sinh năm 1994; HKTT: Lương Phú A, Lương Hòa Lạc, Ch, TG;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 028673; biển số 62L1-381.08; tên chủ xe Nguyễn Thanh T; địa chỉ: ấp 5, Tân Trạch, CĐ, L;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; số 036693; biển số 62L1-301.52; tên chủ xe Nguyễn Thanh T; địa chỉ: ấp 2, Tân Trạch, CĐ, L.

+ 01 biển số 62L1-301.52;

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Ngọc P, sinh năm 1995, HKTT: VQ, LV, GT, TG.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Ngọc P bồi thường cho anh Phan Quốc B số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc bị cáo Lê Ngọc P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi Nhận :

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Phan